

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 338/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16-3-2026
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đông Thiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vân.

2. Ông Nguyễn Ron.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 513/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Thuý V, sinh năm 1998.

Căn cước công dân số: 056198xxx.xxx, cấp ngày 19.02.2024.

Địa chỉ: Thôn X, xã L, tỉnh K.

* *Bị đơn:* Anh Đoàn Ngô TT, sinh năm 1997.

Căn cước công dân số: 052097xxx.xxx, cấp ngày 26.4.2022.

Địa chỉ: Số 821 đường Đ, phường B, tỉnh G.

ĐKKH: UBND xã X (nay xã L), tỉnh K.

(Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thuý V trình bày:

+ *Quan hệ hôn nhân:* Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu, thời gian khoảng 5 năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X (nay xã L), tỉnh K vào năm 2024. Sau

khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 5/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, kinh tế, dẫn đến cãi vã; anh T bỏ về Quy Nhơn, không quan tâm đến vợ con, anh chị đã ly thân từ tháng 5/2025 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, chị xin ly hôn anh T.

+ *Quan hệ con chung*: vợ chồng có 01 con chung cháu Đoàn Gia K sinh ngày 01/4/2024; ly hôn chị xin nuôi cháu K, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

+ *Quan hệ tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu Tòa giải quyết.

* *Bị đơn anh Đoàn Ngô T không đến Tòa khai báo cũng như khi hoà giải. Tòa đã tiến hành xác minh tại địa phương, tổng đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:*

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V với anh T; con chung giao chị V nuôi dưỡng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh T; về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Án phí chị Vy phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai đã tổng đạt giấy triệu tập, thông báo và kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, xác minh tại địa phương và thông báo phiên xét xử cho anh T nhưng anh T đều không đến Tòa làm việc. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Bên cạnh đó, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V xin ly hôn anh T, còn anh T không đến Tòa làm việc nên Tòa phải đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tòa xét:

Chị V và anh T tự nguyện tìm hiểu, thời gian khoảng 5 năm, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X (nay xã L), tỉnh K vào năm 2024; đây là hôn nhân hợp pháp

được pháp luật bảo vệ. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng quá trình chung sống giữa hai anh chị bộc lộ nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn theo chị V do bất đồng quan điểm, kinh tế, dẫn đến cãi vã; anh T bỏ về Quy Nhơn không quan tâm đến vợ con từ tháng 5/2025 cho đến nay. Nhận thấy là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây anh T không quan tâm cuộc sống chung, không níu kéo tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh T không đến Tòa làm việc cũng như hòa giải, điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy nghĩa vụ giữa vợ chồng anh chị đã vi phạm nghiêm trọng làm cho hôn nhân không đạt được, chị V xin ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Gia K sinh ngày 01/4/2024, sức khỏe cháu bình thường; ly hôn chị V xin nuôi cháu K. Toà xét, chị V hiện đang nuôi cháu K, cháu K dưới 36 tháng tuổi, anh T không sống chung một thời gian dài, thiết nghĩ giao cháu K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp thực tế, đảm bảo được sự phát triển bình thường của trẻ và không trái quy định của pháp luật nên HĐXX chấp thuận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: chị V không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của đại diện VKSND khu vực 1 – Gia Lai tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vy phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Thuý V ly hôn anh Đoàn Ngô T.

2. Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Thị Thuý V và anh Đoàn Ngô T có 1 con chung cháu Đoàn Gia K sinh ngày 01/4/2024, sức khỏe cháu bình thường;

- Về nuôi con: Chị Huỳnh Thị Thuý V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Đoàn Gia K sinh ngày 01/4/2024;

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Đoàn Ngô T.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thuý V phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006417 ngày 11.12.2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị Huỳnh Thị Thuý V đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Diên Lâm, tỉnh Khánh Hoà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đông Thiên